

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2022/HS-ST

Ngày: 23 - 5- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu.

Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày 26 tháng 11 năm 1988 tại Quảng Bình. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T, sinh năm: 1962 và con bà: Đinh Thị H (đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo T là con đầu trong gia đình, chưa có vợ con; tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 01/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/6/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 27/4/2021 bị Công an phường Đồng Sơn xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy); nhân thân: Ngày 21/3/2007 bị Công an phường Đức Ninh Đông xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 09/9/2008 bị Ủy ban nhân dân phường Đức Ninh Đông ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 06 tháng về

các hành vi Gây rối trật tự công cộng và Trộm cắp tài sản. Ngày 10/01/2012 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 02/01/2015 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2017 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/11/2019 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2021 bị Công an phường Đồng Sơn xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã thi hành các quyết định trên. Ngày 01/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa thi hành phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Ngày 16/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc chấp hành hình phạt chung 15 tháng tù, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 26/3/2014 ra trại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Lê Thị D, sinh ngày: 30/9/1971; địa chỉ: Thôn S, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày: 02/02/1972; địa chỉ: Thôn S, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trang Phong H, sinh ngày 28/01/1976; địa chỉ: Tổ dân phố 3 X, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Trang Phong C, sinh ngày 10/10/1970; địa chỉ: Tổ dân phố 3 X, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 11/02/2022, Bùi Văn T là đối tượng có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, điều khiển xe mô tô BKS 73N2-1252 (xe của anh Trang Phong C cho anh Trang Phong H sử dụng) đến nhà chị Lê Thị D ở thôn S, xã N. Phát hiện 01 chiếc xe rùa để trong sân, T leo qua hàng rào, lấy trộm rồi chở đến điểm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị S tại Thôn S, xã N bán lấy 70.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe rùa có cấu trúc khung và máng kim loại, chiều dài khoảng 1,23m; rộng 0,55m; dưới khung xe gắn lốp, đường kính 0,41m mua năm 2021, trị giá 520.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Lê Thị D chiếc xe rửa bị lấy trộm và anh Trang Phong C chiếc xe mô tô BKS 73N2-1252.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSĐH-KT ngày 18 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Bùi Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Bùi Văn T đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; tiết 2 điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử bị cáo T từ 09 -12 tháng tù. Về án phí buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trang Phong H và chị Nguyễn Thị S là những người có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nhưng đều không biết nên không phạm tội, nhưng cần nhắc nhở để rút kinh nghiệm trong việc quản lý tài sản.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/02/2022 Bùi Văn T là đối tượng có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã thực hiện trộm cắp tài sản trị giá 520.000 đồng của chị Lê Thị D ở thôn S, xã N. Hành vi của Bùi Văn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo T là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo đã từng 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, 07 lần bị xử lý vi phạm hành chính, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi cá nhân nên vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng hiện có 01 tiền sự và 02 tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện và tự răn mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại tiết 2 điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt. Mặc dù, bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên đã được sử dụng để làm tình tiết định tội do đó, bị cáo không bị xác định thuộc trường hợp tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Lê Thị D chiếc xe rửa bị lấy trộm và anh Trang Phong C chiếc xe mô tô BKS 73N2-1252. Sau khi nhận lại tài sản thì chị Lê Thị D và anh Trang Phong C không có ý kiến gì. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới là đúng quy định nên HĐXX không xem xét lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với anh Trang Phong H và chị Nguyễn Thị S là những người có liên quan đến hành vi phạm tội của T nhưng đều không biết nên không phạm tội.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; tiết 2 điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Văn T 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2022). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

